

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 20

Phẩm 28: THANH VĂN

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt, cùng năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ bốn Đại Thanh văn, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Tân-đầu-lô, cùng họp một chỗ, nói như vậy:

–Chúng ta cùng xem trong thành La-duyệt này ai là người không tạo công đức cúng dường Phật, Pháp, Thánh chúng? Do bởi không có tín, chúng ta hãy khuyến khích họ tin pháp của Như Lai.

Bấy giờ có trưởng giả tên Bạt-đề, nhiều của báu không thể kể hết, vàng bạc, trân bảo, xa cừ, mã nã, trân châu, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, kẻ hầu người hạ đều đầy đủ; nhưng lại xan tham không chịu bố thí. Đối với Phật, Pháp, chúng Tăng không có mảy may điều thiện, không có chí tín; phước cũ đã hết, lại không tạo phước mới. Thường ôm lòng tà kiến, rằng không có thí, không có phước, cũng không người nhận, cũng không có báo của thiện ác đời này đời sau, cũng không có cha mẹ và người đắc A-la-hán, lại cũng không có người thủ chứng. Nhà trưởng giả kia có bảy lớp cửa. Cửa nào cũng có người giữ không cho ăn xin đến. Lại cũng dùng lưới sắt phủ giữa sân, vì sợ có chim bay vào trong sân.

Trưởng giả có người chị gái¹ tên là Nan-đà, cũng lại keo lẩn không chịu huê thí, không trồng cội rễ công đức; phước cũ đã hưởng hết, mà phước mới không được tạo thêm. Cũng ôm lòng tà kiến, rằng không có thí, không có phước, cũng không người nhận, cũng không có báo của thiện ác đời này đời sau, cũng không có cha mẹ và người đắc A-la-hán, lại cũng không có người thủ chứng.

Cửa nhà Nan-đà cũng có bảy lớp, cũng có người giữ cửa, không cho những người ăn xin đến; cũng lại dùng lưới sắt phủ lên không cho chim bay vào trong nhà.

Hôm nay chúng ta hãy làm cho mẹ Nan-đà² chí tín Phật, Pháp, chúng Tăng.

Sáng sớm hôm đó, Trưởng giả Bạt-đề ăn bánh. Tôn giả A-na-luật, bấy giờ đã đến giờ, đắp y, cầm bát, rồi từ dưới đất trong nhà trưởng giả vọt lên, đưa bát cho trưởng giả. Lúc đó trưởng giả lòng rất sầu ưu, trao cho A-na-luật một ít bánh. Khi A-na-luật được bánh rồi, trở về chỗ mình. Bấy giờ, trưởng giả liền nổi sân nhuế, nói với người giữ cửa rằng:

–Ta đã có lệnh, không được cho người vào trong cửa. Tại sao lại cho người vào?

Người giữ cửa thưa:

1. Để bản: 孃姊. TNM: Muội.

2. Nan-đà mẫu 難陀母; xem cht. kinh số 2 phẩm 9 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Cửa nẻo kiên cố, không biết đạo sĩ này từ đâu vào?

Trưởng giả khi ấy im lặng không nói. Khi trưởng giả đã ăn bánh xong, tiếp ăn cá thối. Tôn giả Đại Ca-diếp đắp y, cầm bát, đến nhà trưởng giả, từ dưới đất vọt lên, đưa bát cho trưởng giả. Trưởng giả lòng rất sầu ưu, trao cho ngài một tí cá thối. Ca-diếp được thịt, liền biến mất, trở về chỗ mình. Lúc này trưởng giả lại càng sân nhuế, bảo người giữ cửa rằng:

–Trước ta đã ra lệnh, không cho người vào trong nhà. Tại sao lại cho hai Sa-môn vào nhà khát thực?

Người giữ cửa thưa:

–Chúng tôi chẳng thấy Sa-môn này, lại vào từ đâu?

Trưởng giả bảo:

–Sa-môn đầu trọc này giỏi làm trò huyền thuật, mê hoặc người đời. Không có chánh hạnh gì!

Bấy giờ vợ trưởng giả ngồi cách đó không xa. Người vợ trưởng giả này là em gái trưởng giả Chất-đa³, cưới từ Ma-sư-san⁴ về. Lúc đó, người vợ bảo trưởng giả:

–Hãy giữ miệng mình, chớ nói những lời này, rằng: “Sa-môn học huyền thuật.” Sở dĩ như vậy là vì các Sa-môn này có oai thần lớn. Họ mà đến nhà trưởng giả là có nhiều lợi ích. Trưởng giả có biết Tỳ-kheo trước là ai không?

Trưởng giả đáp:

–Tôi không biết.

Người vợ nói:

–Trưởng giả có nghe con vua Học Tịnh, nước Ca-tỳ-la-vệ, tên A-na-luật, lúc đang sinh mặt đất chấn động sáu cách. Cách chung quanh nhà trong vòng một do-tuần, mỗ quý tự nhiên xuất hiện không?

Trưởng giả đáp:

–Tôi có nghe A-na-luật, song chưa gặp ông ấy.

Người vợ bảo trưởng giả:

–Vị con nhà hào tộc này lia bỏ gia cư, đã xuất gia học đạo, tu hành phạm hạnh, đấng đạo A-la-hán, là Thiên nhân đệ nhất không có ai vượt qua. Chính Như Lai cũng nói: “Thiên nhân đệ nhất trong hàng đệ tử của ta, chính là Tỳ-kheo A-na-luật.” Tiếp đến, ông có biết vị Tỳ-kheo thứ hai vào đây khát thực không?

Trưởng giả đáp:

–Tôi không biết.

Người vợ trưởng giả bảo:

–Trưởng giả có nghe đại Phạm chí tên Ca-tỳ-la⁵ trong thành La-duyệt này, nhiều của báu không thể kể hết, có chim trăm chín mươi chín con bò cày ruộng không?

Trưởng giả đáp:

–Chính tôi đã thấy Phạm chí này.

Người vợ trưởng giả bảo:

–Trưởng giả, ông có nghe con của Phạm chí kia tên là Tỳ-ba-la-da-đàn-na⁶, thân

3. Chất-đa Trưởng giả 質多長者. Pāli: Citta-gahapati, người ở Macchikāsaṇḍa.

4. Ma-sư-san 摩師山; phiên âm. Để bản hiểu nhầm san là tên núi, thay vì từ phiên âm, nên chép “Ma-sư san trung.” Pāli: Macchikāsaṇḍa, một thị trấn ở Kāsi.

5. Ca-tỳ-la 迦毘羅. Pāli: Kapila, tên người Bà-la-môn, thân phụ ngài Đại Ca-diếp.

6. Tỳ-ba-la-da-đàn-na 比波羅耶檀那. Pāli: Pippali, tên của Đại Ca-diếp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

màu vàng, vợ tên là Bà-đà⁷, là người đặc biệt nhất trong phái nữ. Dù có đem vàng tử ma đến trước cô, thì cũng giống như đen so với trắng không?

Trưởng giả đáp:

–Tôi có nghe có con Phạm chí này, tên là Tỷ-ba-la-da-đàn-na, nhưng lại chưa gặp.

Người vợ trưởng giả nói:

–Chính là vị Tỷ-kheo vừa đến sau đó. Bản thân ông đã bỏ báu ngọc nữ này, xuất gia học đạo, nay đắc A-la-hán, thường hành Đầu-đà. Người có đầy đủ các pháp hạnh Đầu-đà, không ai vượt hơn Tôn giả Ca-diếp. Thế Tôn cũng nói: “Tỳ-kheo hạnh Đầu-đà đệ nhất trong hàng đệ tử của ta chính là Đại Ca-diếp.” Hôm nay Trưởng giả được rất nhiều thiện lợi, mới khiến các vị Hiền thánh đến nơi này khát thực. Tôi đã quán sát ý nghĩa này, nên bảo ông khéo giữ miệng mình, chớ hủy báng bậc Hiền thánh cho rằng: “Làm trò huyễn hóa.” Các vị đệ tử Đức Thích-ca này đều có thần đức.

Trong lúc đang nói lời này, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đáp y, cầm bát, bay qua hư không đến nhà trưởng giả, làm vỡ lồng lưới sắt, rồi ngồi kiết già ở giữa hư không.

Trưởng giả Bạt-đề lúc này thấy Mục-kiền-liên ngồi ở giữa hư không, liền sợ hãi mà nói:

–Ngài là trời chăng?

Mục-liên đáp:

–Ta chẳng phải trời.

Trưởng giả hỏi:

–Ngài là Càn-thát-bà chăng?

Mục-liên đáp:

–Ta chẳng phải Càn-thát-bà.

Trưởng giả hỏi:

–Người là quỷ chăng?

Mục-liên đáp:

–Ta chẳng phải quỷ.

Trưởng giả hỏi:

–Người là quỷ La-sát ăn thịt người chăng?

Mục-liên đáp:

–Ta cũng chẳng phải là quỷ La-sát ăn thịt người.

Bấy giờ Trưởng giả Bạt-đề liền nói kệ này:

*Là Trời, Càn-thát-bà
La-sát, Quỷ thần chăng?
Lại nói chẳng phải trời
La-sát, hay Quỷ thần;
Chẳng giống Càn-thát-bà
Chỗ đang sống là đâu?
Hiện ông tên là gì?
Nay tôi muốn được biết.*

Bấy giờ, Mục-liên lại dùng kệ đáp:

Chẳng Trời, Càn-thát-bà

⁷. Bà-đà 婆陀. Pāli: Bhaddhā Kāpilāni.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chẳng loài quỷ La-sát
Ba đời được giải thoát
Nay ta là thân người.
Thầy ta Thích-ca Văn
Có thể hàng phục ma
Thành tựu đạo Vô thượng
Ta tên Đại Mục-liên.*

Trưởng giả Bạt-đề nói với Mục-liên rằng:

–Tỳ-kheo có dạy bảo điều gì không?

Mục-liên đáp:

–Nay tôi muốn nói pháp cho ông nghe. Hãy khéo suy niệm kỹ.

Khi ấy, trưởng giả lại nghĩ: “Các đạo sĩ này lúc nào cũng dính đến sự ăn uống. Nay mà muốn luận bàn, chính là muốn luận bàn về ăn uống. Nếu đòi ăn nơi ta, ta sẽ nói: Không.” Nhưng lại nghĩ thầm: “Ít nhiều gì nay ta cũng nghe thử người này nói cái gì.”

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên biết những ý nghĩ trong tâm trưởng giả, liền nói kệ này:

*Như Lai nói hai thí
Pháp thí và tài thí
Nay sẽ nói pháp thí
Chuyên tâm nhất ý nghe.*

Khi trưởng giả nghe sẽ nói về pháp thí, tâm liền hoan hỷ, nói với Mục-liên rằng:

–Mong ngài diễn nói. Tôi nghe sẽ hiểu.

Mục-liên đáp:

–Trưởng giả nên biết, Như Lai nói về năm sự đại thí, suốt đời hãy niệm mà tu hành.

Trưởng giả lại nghĩ: “Vừa rồi Mục-liên muốn nói về hành pháp thí, nay lại nói có năm sự đại thí.”

Mục-liên biết những ý nghĩ trong tâm của trưởng giả, lại bảo trưởng giả rằng:

–Như Lai nói có hai đại thí, là pháp thí và tài thí. Nay tôi sẽ nói về pháp thí, không nói tài thí.

Trưởng giả nói:

–Cái gì là năm sự đại thí?

Mục-liên đáp:

–Một là không được sát sinh, đây gọi là đại thí, trưởng giả nên tu hành suốt đời; hai là không trộm cắp, gọi là đại thí, nên tu hành suốt đời. Không dâm, không nói dối, không uống rượu, nên tu hành suốt đời.

Này trưởng giả, đó gọi là có năm đại thí này nên niệm mà tu hành.

Trưởng giả Bạt-đề nghe những lời này xong, lòng rất hoan hỷ mà tự nghĩ: “Những điều Phật Thích-ca Văn nói rất là vi diệu. Nay những điều diễn nói, chẳng cần đến bảo vật. Như hôm nay, ta không kham sát sinh. Điều này có thể phụng hành được. Hơn nữa, trong nhà ta của báu thật nhiều, quyết không trộm cắp và đây cũng là việc làm của ta. Lại, trong nhà ta có đàn bà rất đẹp, quyết không dâm vợ người, đây cũng là việc làm của ta. Vả lại, ta không phải là người thích nói dối, huống chi tự mình nói dối, đây cũng là việc làm của ta. Như hôm nay, ý ta không nghĩ đến rượu, huống chi tự mình uống, đây cũng là việc làm của ta.” Rồi thì, trưởng giả thưa Mục-liên rằng:

–Năm thí này, tôi có thể làm theo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy trong lòng trưởng giả suy nghĩ: “Nay ta có thể mời Mục-liên này dùng cơm.” Trưởng giả ngược đầu lên thưa Mục-liên rằng:

–Mời ngài khuất thân hạ cố xuống đây ngồi!

Mục-liên theo lời, ngồi xuống.

Trưởng giả Bạt-đề tự thân dọn các thứ đồ ăn thức uống cho Mục-liên. Mục-liên ăn xong, uống nước rửa. Trưởng giả nghĩ: “Ta có thể đem một tấm gạ dâng lên Mục-liên.” Sau đó ông vào trong kho lựa lấy tấm trắng; muốn lấy loại xấu, nhưng lại gặp loại tốt. Tìm rồi lại bỏ, mà lựa lại tấm khác, lại vẫn tốt như vậy, bỏ đó rồi lại lấy đó.

Mục-liên biết những ý nghĩ trong tâm trưởng giả, liền nói kệ này:

*Thí cùng tâm tranh đấu
Phước này Thánh hiền bỏ
Khi thí thời chẳng tranh
Đúng thời tùy tâm thí.*

Bấy giờ trưởng giả liền nghĩ: “Nay Mục-liên biết những ý nghĩ trong tâm ta.” Liền đem đệm trắng dâng lên Mục-liên. Mục-liên liền chú nguyện:

*Quán sát thí đệ nhất
Biết có bậc Hiền thánh
Là tối thượng trong thí
Ruộng tốt sinh hạt chắc.*

Khi Mục-liên chú nguyện xong, nhận đệm trắng ấy, khiến trưởng giả được phước vô cùng. Lúc này trưởng giả liền ngồi qua một bên. Mục-liên từ từ vì ông nói pháp với các đề tài vi diệu. Các đề tài ấy luận về bố thí, luận về trì giới, luận về sinh Thiên, dục là tướng bất tịnh, giải thoát là an vui. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn đã nói, là Khổ, Tập, Tận, Đạo; Mục-liên bấy giờ cũng vì ông nói hết. Từ trên chỗ ngồi ông được mắt pháp thanh tịnh. Như áo trắng tinh dễ nhuộm màu. Ở đây, Trưởng giả Bạt-đề cũng lại như vậy, từ trên chỗ ngồi được mắt pháp thanh tịnh. Ông đã đắc pháp, thấy pháp, không còn hồ nghi nữa. Ông thọ trì năm giới, tự quay về Phật, Pháp và Thánh chúng.

Mục-liên sau khi thấy trưởng giả được mắt pháp thanh tịnh, liền nói kệ này:

*Kinh mà Như Lai thuyết
Nguồn gốc tất đầy đủ
Mắt tịnh, không tỳ vết
Không nghi, không do dự.*

Khi ấy trưởng giả thưa Mục-liên:

–Từ nay về sau, ngài cùng chúng bốn bộ thường nhận lời thỉnh cầu cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men, trị bệnh không chút luyến tiếc của con.

Mục-liên sau khi nói pháp cho trưởng giả xong, từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Còn các đại Thanh văn, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả A-na-luật nói với Tôn giả Tân-đầu-lô rằng:

–Chúng tôi đã độ Trưởng giả Bạt-đề. Nay thầy có thể đến hàng phục lão bà Nan-đà kia.

Tân-đầu-lô đáp:

–Việc này thật hay.

Bấy giờ, lão bà Nan-đà đang tự mình làm bánh sữa. Đã đến giờ, Tôn giả Tân-đầu-lô đắp y, cầm bát, vào thành La-duyet, khát thực tuần tự đến nhà lão bà Nan-đà. Ngài từ trong lòng đất hiện ra, tay cầm bát đưa đến lão bà Nan-đà xin ăn. Khi lão mẫu thấy Tân-đầu-lô, trong lòng nổi giận, nói những lời hung dữ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tỳ-kheo nên biết, dù mắt ông có lòi ra, tôi cũng không bao giờ cho ông ăn.

Tân-đầu-lô liền nhập định, khiến hai mắt lòi ra. Khi đó lão bà Nan-đà lại càng nổi giận hơn, lại nói dữ:

–Dù Sa-môn có treo ngược giữa hư không, ta quyết cũng không cho ông ăn!

Tôn giả Tân-đầu-lô lại dùng định lực, treo ngược giữa hư không. Khi đó lão bà Nan-đà lại càng nổi giận hơn lên, nói dữ:

–Dù toàn thân Sa-môn có bốc khói, ta quyết cũng không cho ông ăn!

Tôn giả Tân-đầu-lô, lại dùng định lực, khiến toàn thân bốc khói. Lão bà thấy vậy lại càng thêm phần nộ hơn nói:

–Dù toàn thân Sa-môn có bốc cháy, ta quyết cũng không cho ông ăn!

Tân-đầu-lô liền dùng Tam-muội, khiến toàn thân thể bốc cháy. Lão bà thấy vậy lại nói:

–Dù toàn thân Sa-môn có ra nước, ta quyết cũng không cho ông ăn!

Tân-đầu-lô lại dùng định lực, khiến toàn thân đều ra nước. Lão bà thấy vậy, lại nói:

Dù Sa-môn chết ở trước ta, ta quyết cũng không cho ông ăn!

Tôn giả Tân-đầu-lô liền nhập diệt tận định không còn hơi thở ra vào, chết trước mặt lão mẫu. Khi đó lão bà vì không thấy hơi thở ra vào nữa nên đâm ra sợ hãi, lông áo dựng đứng, rồi tự nghĩ: “Sa-môn con dòng họ Thích này, nhiều người biết đến, được Quốc vương kính trọng. Nếu nghe biết ông chết tại nhà ta, chắc sẽ gặp quan sự, sợ rằng không thoát khỏi.” Bà liền nói:

–Sa-môn sống trở lại đi! Ta sẽ cho Sa-môn ăn.

Tân-đầu-lô tức thì ra khỏi Tam-muội. Lúc đó lão bà Nan-đà tự nghĩ: “Cái bánh này lớn quá. Hãy làm lại cái nhỏ để cho ông.” Lão bà lấy một ít bột gạo làm bánh, bánh bèn lớn hơn. Lão bà thấy vậy, lại nghĩ: “Bánh này lớn quá! phải làm nhỏ lại.” Nhưng bánh vẫn lớn. “Thôi, lấy cái làm trước tiên đem cho.” Bà liền lấy cái làm trước tiên, nhưng những cái bánh đó đều lại dính vào nhau. Lão bà lúc này nói với Tân-đầu-lô rằng:

–Ông cần ăn thì tự lấy, cơ sao lại quấy nhiễu nhau vậy?

Tân-đầu-lô đáp:

–Đại tử nên biết, tôi không cần ăn. Chỉ cần muốn nói với lão bà thôi!

Lão bà Nan-đà nói:

–Tỳ-kheo, dạy bảo điều gì?

Tân-đầu-lô nói:

–Lão bà nên biết, nay đem bánh này đến chỗ Thế Tôn. Nếu Thế Tôn có dạy bảo điều chi, thì chúng ta sẽ cùng làm theo.

Lão bà đáp:

–Việc này thật là thú vị!

Lúc này, lão bà tự mình mang bánh này theo sau Tôn giả Tân-đầu-lô đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân và đứng sang một bên. Bấy giờ, Tân-đầu-lô bạch Thế Tôn:

–Lão bà Nan-đà này, là chị của trưởng giả Nan-đề, tham lam ăn một mình không chịu thí người. Cúi xin Thế Tôn vì bà mà nói pháp để phát khởi chí tín, tâm được khai mở.

Bấy giờ Thế Tôn bảo lão bà Nan-đà:

–Nay bà đem bánh cúng cho Như Lai và Tăng Tỳ-kheo.

Lúc này lão bà Nan-đà liền đem bánh dâng lên Như Lai cùng Tăng Tỳ-kheo khác. Song, bánh vẫn còn dư. Lão bà Nan-đà bạch Thế Tôn:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Số bánh vẫn còn dư.

Thế Tôn bảo:

–Cúng lần nữa cho Phật và Tỳ-kheo Tăng.

Lão bà Nan-đà vâng theo lời dạy của Phật, đem bánh này cúng lần nữa cho Phật cùng Tỳ-kheo Tăng. Cuối cùng, bánh đó vẫn còn. Phật bảo lão bà Nan-đà:

–Nay, lão bà nên đem bánh này cúng cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Nhưng số bánh đó vẫn còn. Thế Tôn bảo:

–Hãy đem số bánh này bố thí cho những người nghèo khổ.

Song số bánh đó vẫn còn. Thế Tôn bảo:

–Hãy đem số bánh này bỏ nơi đất sạch, hay đặt vào trong nước cực sạch. Sở dĩ như vậy là vì Ta chưa bao giờ thấy Sa-môn, Bà-la-môn, trời cùng con người nào có thể tiêu được bánh này, trừ Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.

Bà thưa:

–Thưa vâng, Thế Tôn.

Lúc này, lão bà Nan-đà đem bánh này thả vào trong nước sạch, tức thì lửa bùng lên. Lão bà Nan-đà thấy vậy, lòng đầy sợ hãi. Bà đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn thứ tự nói pháp cho bà nghe. Ngài nói về bố thí, về trì giới, về sinh Thiên, dục là tướng bất tịnh, là hữu lậu, là ô uế, xuất gia là giải thoát. Bấy giờ Thế Tôn biết lão bà Nan-đà tâm ý đã khai mở. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường nói, là Khổ, Tập, Tận, Đạo; bấy giờ Thế Tôn vì lão bà Nan-đà nói hết. Lão bà ngay trên chỗ ngồi được mắt pháp thanh tịnh. Giống như tấm thảm trắng để được nhuộm màu, ở đây lại cũng như vậy. Lão bà bấy giờ đã sạch hết trần cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Bà đã đắc pháp, thành tựu pháp, không còn hồ nghi, đã vượt qua do dự, được vô sở úy, mà thừa sự Tam bảo, thọ trì năm giới.

Bấy giờ, Thế Tôn vì bà nói pháp lại, khiến bà phát lòng hoan hỷ. Nan-đà bấy giờ bạch Thế Tôn:

–Từ nay về sau, bốn bộ chúng hãy đến nhà con nhận cúng dường. Từ nay về sau con sẽ luôn luôn bố thí, tu các công đức, phụng thờ Hiền thánh.

Sau đó liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ sát chân, rồi lui đi.

Trưởng giả Bạt-đề và lão mẫu Nan-đà có người em tên Ưu-bà-ca-ni, lúc còn thơ ấu chơi thân với vua A-xà-thế, cả hai rất thương mến nhau. Bấy giờ, trưởng giả Ưu-bà-ca-ni đang làm ruộng, nghe anh Bạt-đề và chị Nan-đà đã được Như Lai giáo hóa. Nghe vậy, vui mừng hơn hởi không thể tự kiềm, trong cả bảy ngày không ngủ nghỉ và ăn uống được. Sau khi công việc ruộng đồng đã làm xong, trở về thành La-duyet giữa đường, ông tự nghĩ: “Nay, trước tiên ta nên đến chỗ Thế Tôn, sau đó mới về nhà.” Trưởng giả đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Bấy giờ trưởng giả bạch Thế Tôn:

–Anh Bạt-đề cùng chị Nan-đà con đã được Như Lai giáo hóa rồi sao?

Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, trưởng giả! Nay Bạt-đề và Nan-đà đã thấy bốn Đế, tu các pháp thiện.

Trưởng giả Ưu-bà-ca-ni bạch Thế Tôn:

–Gia đình chúng con rất được đại lợi.

Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, trưởng giả, như những lời ông nói, cha mẹ ông nay rất được đại lợi, đã gieo phước đời sau.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rồi Thế Tôn nói pháp vi diệu cho trưởng giả. Trưởng giả nghe xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi lui ra. Ông đi về đến chỗ vua A-xà-thế, ngồi một bên.

Vua hỏi trưởng giả:

–Anh và chị ông đã được Như Lai giáo hóa rồi chăng?

Tâu:

–Đúng vậy, Đại vương.

Vua nghe lời này vui mừng hơn hở không tự kiểm chế được, liền gióng chuông trống ra lệnh trong thành:

–Từ nay trở về sau, những nhà thờ Phật khỏi phải bị nộp thuế. Những người phụng sự Phật đến thì được nghênh đón, đi thì được đưa tiễn. Sở dĩ như vậy là vì họ là anh em đạo pháp của ta.

Bấy giờ, vua A-xà-thế cho xuất các thứ đồ ăn thức uống đem cho trưởng giả. Trưởng giả liền nghĩ thầm: “Ta chưa bao giờ nghe Thế Tôn dạy phạm pháp Ưu-bà-tắc là nên ăn những thứ đồ ăn nào? Nên uống những thứ nước nào? Nay trước ta nên đến chỗ Thế Tôn, hỏi nghĩa này, sau đó mới ăn.” Trưởng giả bèn bảo một người thân cận:

–Người đi đến chỗ Thế Tôn. Đến rồi đánh lễ sát chân, đem những lời của ta bạch lên Thế Tôn: “Trưởng giả Ưu-bà-ni-ca bạch Thế Tôn, phạm pháp của hiền giả trì bao nhiêu giới? Lại phạm bao nhiêu giới chẳng phải là Ưu-bà-tắc? Nên ăn thức ăn nào, uống nước uống nào?”

Người kia vâng lời trưởng giả, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, đứng qua một bên. Rồi người kia đem tên trưởng giả bạch Thế Tôn:

–Phạm pháp Ưu-bà-tắc, nên giữ bao nhiêu giới? Phạm bao nhiêu giới chẳng phải là Ưu-bà-tắc? Lại nên ăn thức ăn nào? Uống nước uống nào?

Thế Tôn bảo:

–Nay ông nên biết, ăn có hai loại, đáng thân cận và không đáng thân cận. Thế nào là hai? Nếu thân cận thức ăn mà pháp bất thiện khởi lên làm pháp thiện tổn giảm, thức ăn này không thể thân cận. Nếu lúc được thức ăn mà pháp thiện tăng ích, pháp bất thiện tổn giảm, thức ăn này đáng thân cận.

Nước cũng có hai loại. Nếu lúc được nước uống mà pháp bất thiện khởi làm pháp thiện tổn giảm, đây chẳng thể thân cận. Nếu lúc được nước uống mà pháp bất thiện bị tổn giảm, pháp thiện có tăng ích, đây có thể thân cận.

Phạm pháp Ưu-bà-tắc, giới cấm có năm. Trong đó có thể giữ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới cho đến năm giới; thấy đều phải giữ. Nên hỏi lại ba lần, người có thể giữ thì khiến cho họ giữ. Nếu Ưu-bà-tắc nào phạm vào một giới rồi, thân hoại mạng chung sẽ sinh vào địa ngục. Nếu Ưu-bà-tắc nào vâng giữ chỉ một giới, sẽ được sinh về cõi lành, trên trời, hưởng chi là giữ hai, ba, bốn, năm giới.

Người kia sau khi nhận lãnh những lời dạy từ Phật rồi, đánh lễ sát chân Phật và lui đi. Người kia đi chưa xa, bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Từ nay về sau, cho phép trao năm giới và ba tự quy cho Ưu-bà-tắc. Nếu Tỳ-kheo nào khi muốn trao giới cho Thanh tín nam nữ, dạy họ để trống cánh tay, chấp tay, bảo xưng tên họ, nguyện quy y Phật. Pháp, chúng Tăng ba lần. Sau khi bảo xưng tên họ quy y Phật, Pháp, chúng Tăng rồi, lại tự xưng: “Nay con đã quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng. Như Phật Thích-ca Văn lần đầu tiên đã cho năm trăm khách buôn thọ ba tự quy, con nguyện suốt đời không giết, không trộm, không dâm, không dối, không uống rượu.” Nếu ai giữ một giới thì còn lại bốn giới; nếu giữ hai giới thì còn lại ba giới; nếu giữ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ba giới thì còn lại hai giới; nếu giữ bốn giới thì còn lại một giới; nếu giữa năm giới, đó là người giữ đầy đủ.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2⁸

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xa-vệ. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mặt trời, mặt trăng, trời trăng bị bốn sự che khuất⁹ khiến không phóng ra được ánh sáng. Thế nào là bốn?

1. Mây.

2. Bụi gió.

3. Khói.

4. A-tu-luân¹⁰, khiến mặt trời, mặt trăng bị che khuất, không phóng ánh sáng được.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là mặt trời, mặt trăng bị bốn sự che khuất này, khiến không phóng ánh sáng lớn được.

Ở đây cũng vậy, Tỳ-kheo có bốn kết sử¹¹ che kín tâm người không khai mở được. Thế nào là bốn?

1. Dục kết, che lấp tâm người không khai mở được.

2. Sân nhuế.

3. Ngu si.

4. Lợi dưỡng, che khuất tâm người không khai mở được.¹²

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có bốn kết này che khuất tâm người không khai mở được, hãy tìm cầu phương tiện tiêu diệt liền bốn kết này.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ làm theo.

M

⁸. Tham chiếu Pāli, A IV 50 Upakkilesasutta (R. ii. 53).

⁹. Pāli: Cattārome candimasūriyānaṃ upakkilesā, bốn sự che mờ (upakkilesa: Sự làm hoen ố, ô nhiễm, tù phiền não) của mặt trời, mặt trăng.

¹⁰. Pāli: Rāhu asurinda.

¹¹. Pāli: Cattāro upakkilesā, bốn tùy phiền não (=sự làm hoen ố. Xem cht. 10 trên).

¹². Pāli, ibid., bốn ô nhiễm: Uống rượu (suramaṃ pivanti), tập hành dâm dục (methunaṃ dhammaṃ paṭisevanti), thọ dụng vàng bạc (jātarūparajataṃ sādhiyanti, sống bằng tà mạng (micchājīvena jīvanti).

KINH SỐ 3¹³

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở cạnh miếu A-la-tỳ¹⁴. Bấy giờ trời rất là lạnh, cây cối xác xơ, trơ trụi. Bấy giờ con trai của Thủ trưởng giả, người A-la-bà¹⁵, ra khỏi thị trấn ấy, đi bách bộ bên ngoài, dần dần đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, ông đánh lễ sát chân Thế Tôn, rồi ngồi qua một bên.

Lúc này con trưởng giả kia bạch Thế Tôn:

–Trong đêm hôm qua, không rõ Ngài ngủ có được ngon không?

Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, đồng tử, Ta ngủ thật ngon.

Con trưởng giả bạch Phật:

–Hôm nay trời lạnh quá, muôn vật xác xơ, trơ trụi. Song Thế Tôn lại dùng đệm cỏ để ngồi, mặc y áo rất là mỏng manh. Sao Thế Tôn nói là: “Ta ngủ thật ngon được?”

Thế Tôn bảo:

–Đồng tử lắng nghe! Nay Ta hỏi lại, người cứ theo đó mà trả lời. Giống như nhà trưởng giả được che kín chắc chắn, phòng ốc không có gió bụi. Trong nhà đó có giường được trải thảm, nệm, đệm lông, mọi thứ đầy đủ. Có bốn ngọc nữ nhan sắc xinh đẹp, mặt như hoa đào hiếm có trên đời, nhìn không biết chán. Đèn đốt sáng trưng. Vậy trưởng giả kia lại¹⁶ có ngủ ngon được không?

Con trưởng giả thưa:

–Đúng vậy, Thế Tôn! Có giường tốt thì sẽ ngủ ngon được.

Thế Tôn bảo:

–Thế nào con trưởng giả? Nếu khi người kia đang ngủ ngon, mà có ý dục nổi lên, duyên bởi ý dục này, có không ngủ được phải không?

Con trưởng giả thưa:

–Đúng vậy, Thế Tôn! Nếu người kia ý dục nổi lên sẽ không ngủ được.

Thế Tôn bảo:

–Như ý dục người kia đang mạnh, trong khi Như Lai diệt tận không còn dư tàn, gốc rễ không sinh trở lại, không trở lên lại nữa. Thế nào, con trai của trưởng giả, nếu người mà tâm sân nhuế, ngu si khởi lên, há ngủ ngon được sao?

Đồng tử thưa:

–Không ngủ ngon được. Sở dĩ như vậy là vì do tâm có ba độc.

Thế Tôn bảo:

–Như Lai nay không còn các tâm này, diệt tận không còn dư tàn, cũng không còn gốc rễ. Đồng tử nên biết, nay Ta sẽ nói về bốn loại chỗ ngồi. Những gì là bốn?

1. Có chỗ ngồi thấp.
2. Có chỗ ngồi chư Thiên.
3. Có chỗ ngồi Phạm thiên.
4. Có chỗ ngồi Phật.

¹³. Tham chiếu Pāli, A III 24 Hatthakasutta (R.i. 137).

¹⁴. A-la-tỳ từ 阿羅毘訶. Pāli: Ālavī, thị trấn cách Xá-vệ ba mươi do-tuần, tại đó có miếu thờ Aggāṃva.

¹⁵. Thủ A-la-bà trưởng giả 手阿羅婆長者. Pāli: Hatthaka Ālavaka.

¹⁶. Để bản: Khiếp 怯. Có thể khoái 快, bị chép nhầm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đồng tử nên biết, chỗ ngồi thấp là tòa của Chuyển luân thánh vương. Chỗ ngồi Thiên là tòa của Thích Đề-hoàn Nhân. Chỗ ngồi Phạm thiên là chỗ ngồi của Phạm thiên vương. Chỗ ngồi Phật là chỗ ngồi bốn Đế.

Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi hướng Tu-đà-hoàn. Chỗ ngồi chư Thiên là chỗ ngồi đắc Tu-đà-hoàn. Chỗ ngồi Phạm là chỗ ngồi hướng Tư-đà-hàm. Chỗ ngồi Phật là chỗ ngồi bốn Ý chỉ.

Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi đắc Tư-đà-hàm. Chỗ ngồi chư Thiên là chỗ ngồi hướng A-na-hàm. Chỗ ngồi Phạm là chỗ ngồi đắc A-na-hàm. Chỗ ngồi Phật là chỗ ngồi bốn Đẳng¹⁷.

Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi Dục giới. Chỗ ngồi chư Thiên là chỗ ngồi Sắc giới. Chỗ ngồi Phạm là chỗ ngồi Vô sắc giới. Chỗ ngồi Phật là chỗ ngồi bốn Thần túc.

Cho nên, đồng tử nên biết, Như Lai do ngồi chỗ ngồi bốn Thần túc nên được ngủ ngon. Ở đó không khởi dâm, nộ, si. Đã không khởi tâm ba độc này, bèn ở trong Vô dư Niết-bàn giới mà Bát-niết-bàn, biết như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau. Cho nên, này con trưởng giả, khi Ta quán sát ý nghĩa này xong, nên nói Như Lai được ngủ ngon.

Bấy giờ con trưởng giả liền nói kệ này:

*Gặp nhau đã lâu ngày
Phạm chí Bát-niết-bàn¹⁸
Nhờ nương sức Như Lai
Mất sáng¹⁹ mà diệt độ²⁰.
Tòa thấp và tòa Thiên
Tòa Phạm, cùng tòa Phật
Như Lai phân biệt rõ
Cho nên được ngủ ngon.
Tự quy Nhân Trung Tôn
Cũng quy Nhân Trung Thượng
Nay con chuta thể biết
Là nương những Thiên nào?*

Con trai của trưởng giả đọc những lời này xong, Thế Tôn bằng lòng hứa khả. Bấy giờ con trưởng giả nghĩ thầm: “Thế Tôn đã bằng lòng hứa khả. Ta rất là vui mừng, không thể tự kiềm chế được.” Bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật rồi lui đi.

Đồng tử kia sau khi nghe những gì Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M

17. Bốn đẳng: Bốn Vô lượng tâm.

18. Pāli: Sabbadā ve sukhaṃ seti, brāhmaṇo parinibbuto, đáng Bà-la-môn đã hoàn toàn tịch diệt, ngủ an lạc trong mọi thời.

19. Để bản: Minh miên 明眠. Có thể minh nhãn 明眼, chép nhầm.

20. Cf. Pāli: Upasanto sukhaṃ seti, tịch tĩnh, ngủ an lạc.